TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 21-5-2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thủy

2. Bà Vũ Thị K Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị V, sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã M, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị V và anh T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, đơn đề nghị nguyên đơn chị Tô Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã M, huyện

Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-02-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Nghệ An để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 05-01-2006 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 04-7-2011. Nếu ly hôn chị nhường anh T nuôi con cả 02 con chung và góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi con mỗi tháng là 750.000 đồng (hai con là 1.500.000 đồng/ tháng) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì công việc ở xa, bận nên chị không thể về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để tham gia tố tụng được, chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh T.

Tại biên bản ghi lời khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tô Thị V kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-02-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị V không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị V.

Về nuôi con chung: Anh và chị V có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 05-01-2006 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 04-7-2011. Nếu ly hôn anh xin được nuôi con cả 02 con chung và yêu cầu chị V góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi con mỗi tháng là 750.000 đồng (hai con là 1.500.000 đồng/ tháng) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên anh không thể đến Tòa án để tham gia tố tụng được, anh đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Tô Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 05-01-2006 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 04-7-2011 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị V và anh T về việc chị V có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi con mỗi tháng là 750.000 đồng (hai con là 1.500.000 đồng/ tháng) đến khi cả 02 con chung đủ 18 tuổi; về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị V phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tô Thị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T, anh T đang sinh sống tại thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Tô Thị V và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-02-2005, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm

trọng, đôi bên không khắc phục được, đã ly thân từ đó đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V có đơn xin ly hôn, anh T nhất trí ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị V và anh T có 02 con chung Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 05-01-2006 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 04-7-2011, hiện do anh T đang nuôi dưỡng. Chị V và anh T đều thống nhất để anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Duy K, chị V có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi con mỗi tháng là 750.000 đồng (hai con là 1.500.000 đồng/ tháng) đến khi cả 02 con chung đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản chung: chị V và anh T đều trình bầy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí góp cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tô Thị V và anh Nguyễn Văn T.

2.Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 05-01-2006 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 04-7-2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị V và anh T về việc chị V có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi con mỗi tháng là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), hai con là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng đến khi cả 02 con chung đủ 18 tuổi. Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3.Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Tô Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003232 ngày 01 - 4 - 2021của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị V đã nộp đủ). Chị V còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thị V và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Minh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy